

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mạch Thị A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp C, xã E, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số D, đường G, khóm H, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Võ Thị B còn nợ nguyên đơn bà Mạch Thị A số tiền nợ gốc 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 1,67%/tháng kể từ ngày 08/8/2022 đến ngày 07/4/2023 là 08 (tám) tháng bằng 2.672.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng, căn trừ vào số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng mà trước đây bà B đã trả cho bà A, nên số tiền nợ gốc bà B còn phải trả tiếp cho bà A là 17.672.000 (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

- Bị đơn bà Võ Thị B đồng ý trả cho nguyên đơn bà Mạch Thị A số tiền còn nợ là 17.672.000 (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

- Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** 441.800 (bốn trăm bốn mươi một nghìn tám trăm) đồng.

Bà Võ Thị B phải nộp 220.900 (hai trăm hai mươi nghìn chín trăm) đồng, bà Mạch Thị A phải nộp 220.900 (hai trăm hai mươi nghìn chín trăm) đồng nhưng bà B tự nguyện nộp thay bà A số tiền án phí nên bà B phải nộp tổng cộng 441.800 (bốn trăm bốn mươi một nghìn tám trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bà Mạch Thị A không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015357, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi